

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 28-6-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Thi Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 - Địa chỉ: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh K - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-11-2021, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn C trình bày và yêu cầu: Ngày 20-9-2018, ông Lê Minh K vay của ông 250.000.000 đồng, có viết giấy tay, thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, hẹn 03 tháng thanh toán. Đến ngày 31-10-2020, ông K trả được 50.000.000 đồng, còn lại 200.000.000 đồng, có viết giấy tay. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông K thanh toán nhưng ông K không thực hiện. Ông yêu cầu ông K trả cho ông 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông không yêu cầu vợ ông K trả số tiền trên.

- Tại Bản tự khai ngày 07-6-2022, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Minh K trình bày: Năm 2016, ông mượn của ông C 50.000.000 đồng, lãi suất 10 ngày 7.500.000 đồng, khi mượn có làm giấy tay và không có thỏa thuận hạn trả nợ.

Ông trả lãi cho ông C đến khoảng năm 2018 thì không còn khả năng trả. Ông C kêu người đến nhà ông buộc ông viết giấy nợ ông C số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 30-10-2020, ông trả cho ông C 50.000.000 đồng và viết giấy tay còn thiếu 200.000.000 đồng. Chữ viết, chữ ký, dấu vân tay trong giấy mượn nợ viết tay ngày 20-9-2018 và ngày 31-10-2020 mà ông C cung cấp là của ông, nhưng do ông C kêu người không chế buộc ông viết và lặn tay trong giấy nợ. Ông đã trả xong cho ông C số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi. Ông không đồng ý trả cho ông C số tiền 200.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông C.

Vụ án được tiến hành hòa giải tại Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn C khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Lê Minh K, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Xét việc ông K thừa nhận có vay tiền của ông C, ông K thừa nhận chữ viết, chữ ký và dấu vân tay trong 02 giấy tay mượn tiền ngày 20-9-2018 và ngày 31-10-2020 ông C cung cấp là của ông K. Đây là sự việc không phải chứng minh nên ghi nhận.

[4] Xét việc ông C yêu cầu ông K trả cho ông C 200.000.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận, vì phù hợp giấy nhận nợ viết tay mà ông C nộp cho Tòa án được ông K thừa nhận;

[5] Xét việc ông K không đồng ý trả cho ông C 200.000.000 đồng vì cho rằng ông K đã trả xong cho ông C số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi, do ông C kêu người không chế buộc ông K viết và lặn tay trong giấy nợ, là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì 02 giấy tay đều do ông K tự ghi, ký tên và điểm chỉ, ông K không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông K bị đe dọa hay ép buộc.

[6] Qua nhận định trên, ông K có nghĩa vụ trả cho ông C 200.000.000 đồng. Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[7] Việc ông C không yêu cầu vợ của ông K trả nợ là tự nguyện, nên không đưa vợ ông K tham gia tố tụng là phù hợp.

[8] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Ông K có nghĩa vụ trả cho ông C 200.000.000 đồng, nên phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông C không phải chịu án phí, trả lại cho ông C 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn C đối với ông Lê Minh K.

Buộc ông Lê Minh K phải trả cho ông Nguyễn Văn C 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Lê Minh K phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005145 ngày 31-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 28-6-2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương